TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MỸ** **TỈNH HƯNG YÊN** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 92 /2021/HS-ST
Ngày 14/ 12/ 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Minh Đón và ông Lê Xuân Thuật.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 88/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2020/QĐXX ST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

1 Họ và tên: Ngô Minh Q, sinh năm 1995. Giới tính: Nam. Nơi sinh, nơi cư trú: thôn Đ, xã D, huyện Kh, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9 /12. Chức vụ: Không. Họ và tên bố: Ngô Minh A (đã chết), họ và tên mẹ: Giang Thị T, sinh năm 1972. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Ngô Minh Q bị bắt truy nã, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất của Tòa án.

2. Người làm chứng:

2.1 Cụ Giang Trường Ph, sinh năm 1936 (vắng mặt)

Trú tại: thôn Dn, xã Đ, huyện Kh, tỉnh Hưng Yên.

2.2 Ông Nguyễn Đình Th, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Trú tại: thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

2.3 Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Trú tại: thôn B, xã T, huyện Kh, tỉnh Hưng Yên.

2.4 Anh Trịnh Phương T, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Trú tại: thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên;

2.5 Anh Nguyễn Đức S, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Trú tại: thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 00’ ngày 11/8/2020, Nguyễn Văn T sử dụng tài khoản Zalo ‘‘Mr T’’ của mình nhắn tin đến tài khoản Zalo ‘‘Đen Ba’’ của Trịnh Phương T để rủ nhau cùng sử dụng ma túy đá, ngay sau đó thì Ngô Minh Q sử dụng tài khoản Zalo ‘‘Ngô Q’’ nhắn tin với tài khoản Zalo của T, nói với T là muốn sử dụng ma túy,T nhắn tin vào tài khoản Zalo ‘‘Nắng Cựk’’ của Nguyễn Đức S để hỏi mua ma túy, S đồng ý và hẹn gặp nhau tại khu vực cây xăng Á Châu thuộc thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên để giao ma túy. Sau khi S đồng ý bán ma túy thì T nhắn tin lại qua Zalo với T và Q hẹn đến khu vực trang trại nhà T gần đầu đường vào thôn T, xã Y để cùng sử dụng ma túy. Do T không có xe, nên T đã nhắn tin bảo Q đến đón T. Khoảng 01 giờ 30’ sáng cùng ngày, Q điều khiển chiếc xe nhãn hiệu HONDA biển số 34FA-0843, xe do Q mượn của ông ngoại là Giang Trường Ph, đi đến khu vực gần nhà ở của T, Q sử dụng số điện thoại 0978147663 của mình điện thoại liên hệ rồi chở T đến đầu đường vào thôn T rồi dừng xe đợi, T liên lạc qua Zalo báo với T là đang đứng đợi ở đầu làng và bảo T ra. Ngay sau đó, T mang theo bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá gồm: 01 cóng thủy tinh dài 7cm, đầu hình cầu có đường kính 1,5cm, 01 đoạn ống hút dài 60cm, màu trắng-tím-cam, đường kính 0,5cm và 01 nắp chai nhựa màu vàng được đục 02 lỗ, rồi đi bộ ra khu vực đầu làng gặp T và Q. Tại đây T đưa cho T số tiền 300.000đồng để T đi mua ma túy. T cầm tiền rồi liên lạc qua Zalo với S để mua ma túy, S bảo đến cây xăng Á Châu thì T sử dụng xe của Q đến điểm hẹn, gặp S đứng ở bên đường 379 đối diện cây xăng, T bảo S bán cho 300.000 đồng ma túy đá, S nói ma túy để ở nhà và bảo T trở về nhà lấy, nên T chở S về nhà S. Trên đường về, T và S thỏa thuận, T sẽ đưa cho S 600.000 đồng, trong đó có 300.000 đồng tiền mua ma túy và 300.000 đồng của T nhờ S chuyển khoản giúp vào tài khoản ngân hàng của T mở tại ngân hàng MB Bank để Tân sử dụng chơi Game. Sơn nhận lời rồi sử dụng điện thoại của mình số 0978 581 386 điện thoại đến số 0966181982 của chị Trần Thị Th, sinh năm 1987 ở thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên để nhờ chuyển tiền vào tài khoản, thì chị Th đồng ý, nên T tiếp tục chở S đến nhà chị Th. Tại khu vực cổng nhà chị Th, S bảo T dừng xe đợi và bảo T đưa tiền, thì T đưa cho S 600.000 đồng. S cầm tiền rồi thêm 100.000 đồng từ trong người đưa cho chị Th tổng số tiền là 700.000 đồng để chị Th nạp vào tài khoản của S. Sau khi nhận số tiền 700.000 đồng của S, chị Th sử dụng dịch vụ Internet Banking Techcombank chuyển số tiền 670.000 đồng từ tài khoản của bản thân số: 19034650543011 mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) đến tài khoản của Sơn số: 8910199996789 mở tại Ngân hàng

Thương mại cổ phần Quân đội (MB Bank), còn 30.000 đồng thì được trừ vào phí dịch vụ chuyển khoản nên giữ lại.

Khi T chở S đi đến khu vực đầu làng T thì gặp Q và T. Tại đây S hỏi T, Q, T "các anh định sử dụng ở đâu" thì T bảo "ngồi ở trang trại nhà anh", S bảo lại "mưa gió thế này các anh về nhà em mà ngồi" thì Q, T, T đồng ý. T bảo T điều khiển xe chở T và S về nhà S nên T dùng xe của Q trở S, T đi về nhà S. Khi đến cổng nhà S, T quay lại đón Q, còn T và S đi vào nhà S, lúc này S nhận được tin nhắn báo tài khoản MBBank của mình được cộng thêm 670.000 đồng, biết đó là số tiền do chị Th chuyển khoản đến, nên Sơn tiếp tục sử dụng ứng dụng điện tử ngân hàng của MBBank (App MBBank) trên điện thoại di động của mình chuyển số tiền 280.000 đồng đến tài khoản của T mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (MB Bank) và nói với T là trừ 20.000 đồng phí dịch vụ chuyển khoản. Do T chờ Q và T lâu chưa thấy quay lại nên T đi bộ một mình ra cổng nhà S để đón T và Q, thì thấy bố của mình là ông Trịnh Phương T, sinh năm 1960 ở cùng thôn đi một mình đến gần nhà Sơn tìm, nên T chạy vào phòng ngủ của S bỏ bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá trong người ra để trên nắp hộp bánh trên nền phòng ngủ của S và bảo với Sơn là bố anh đang đi tìm anh phải đi trốn. Nghe T nói vậy S đi đóng cửa, tắt điện để T trốn lên gian gác ở tầng hai nhà S. Một lúc sau T chở Q đến nhà S, thấy cửa nhà đóng nên T, Q gọi cửa thì S đi ra mở cửa nhà rồi dẫn T, Q vào phòng ngủ của mình. T và Q ngồi xuống nền phòng ngủ thì S lấy 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1x1)cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ma túy đá) từ gầm tủ kê tại gian phòng ngủ cạnh vị trí S ngồi để ra nền phòng ngủ trước vị trí ngồi của T, Q và bảo ''đồ của các anh đây đổ vào mà chơi'', thấy S nói vậy thì Q lấy 01 chai nhựa màu trắng - xanh cao 20cm, đường kính 6cm, có dán nhãn "VINAMILK ICY" ở trên nền phòng ngủ rồi lắp ráp với nắp chai màu vàng đã đục hai lỗ và 01 cóng thủy tinh dài 7cm, đầu hình cầu có đường kính 1,5cm, 01 đoạn ống hút dài 60cm, màu trắng-tím-cam, đường kính 0,5cm vào 02 lỗ trên nắp chai nhựa để trên nắp hộp bánh bằng sắt, rồi Q tiếp tục lấy túi ma túy đá mà S vừa bỏ ra trên nền phòng đổ hết ma túy đá trong túi vào bên trong đầu hình cầu cóng thủy tinh, lấy 01 bật lửa gas màu trắng có sẵn trên nền phòng ngủ của S đốt vỏ túi nilon, rồi dùng bật lửa châm đốt dưới đầu hình cầu cóng thủy tinh cho tinh thể ma túy đá tan chảy thành khói, ngậm miệng vào đầu ống hút nhựa hút khói ma túy vào cơ thể, rồi tiếp tục đưa ống hút cho T, còn Q thì châm lửa đốt dưới đầu hình cầu cóng thủy tinh cho tinh thể ma túy đá tiếp tục tan chảy thành khói để cho T hút khói ma túy vào cơ thể. Khi Q và T đang sử dụng ma túy đá, thì T quay lại phòng ngủ của S, ngồi cạnh T rồi cùng Q và T sử dụng hết số ma túy đá trong cóng thủy tinh do Q là người châm lửa đốt dưới đầu hình cầu cóng thủy tinh, đồng thời tất cả cùng bỏ điện thoại cá nhân ra chơi Game. Đến khoảng 03 giờ 45 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã Y đến kiểm tra phát hiện, lập biên bản thu giữ:

Thu tại vị trí ngồi của các đối tượng 01 chai nhựa màu trắng - xanh cao 20cm, đường kính 6cm, nắp chai màu vàng có gắn 01 cóng thủy tinh dài 7cm đầu có hình cầu đường kính 1,5cm bên trong có bám dính chất màu nâu đen và 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng - tím - cam dài 60cm đường kính 0,5cm; 01

chai nhựa màu trắng cao 18cm, đường kính 4,5cm, nắp chai màu đỏ gắn 01 cóng thủy tinh dài 5cm, đường kính 0,5cm đầu ngoài hình cầu đường kính 1,5cm bên trong bám dính chất màu đỏ và một đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 40cm, đường kính 0,5cm; Tiến hành niêm phong trong hộp kín ký hiệu M1; 01 chiếc bật lửa gas màu trắng; 01 chiếc bật lửa gas màu tím - vàng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu ghi đen bên trong có lắp sim thuê bao số 0978581386 niêm phong trong phong bì ký hiệu D1, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu vàng không lắp sim, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus màu đen bên trong lắp sim thuê bao số 0987898981 đều niêm phong trong phong bì kín ký hiệu D2; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu ghi đen bên trong lắp sim thuê bao số 0983942665 niêm phong trong phong bì kín ký hiệu D3; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 6A màu đen bên trong lắp sim thuê bao số 0978147663 niêm phong trong phong bì kín ký hiệu D4 và số tiền 940.000đồng niêm phong trong phong bì kín ký hiệu M2.

Thu bên trong hộp bìa màu trắng - đen ở trên nền nhà gian phòng ngủ của Sơn 01 túi nilon màu trắng trong kích thước (2x1,5)cm, miệng túi có viền màu đỏ bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, tiến hành niêm phong trong phong bì kín ký hiệu là M3.

Thu trong khay gạt tàn thuốc lá 01 túi nilon màu trắng trong kích thước (1x1)cm bên trong chứa chất cục bột màu đỏ, tiến hành niêm phong trong phong bì kín ký hiệu là M4.

Thu tại sân trước cửa nhà của gia đình Nguyễn Đức S 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda cub màu xanh - trắng mang BKS: 34FA - 0843, xe đã qua sử dụng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Nguyễn Đức S, Trịnh Phương T và Nguyễn Văn T, không phát hiện thu giữ gì.

Tại Kết luận giám định số 265/MT-PC09 ngày 14/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên xác định: Tìm thấy dấu vết chất ma túy, là loại Methamphetamine, trong 01 chai nhựa màu trắng có dán nhãn "VINAMILK ICY", nắp chai màu vàng trong niêm phong ghi ký hiệu M1; Tìm thấy dấu vết chất ma túy, là loại Methamphetamine, trong 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai màu đỏ trong niêm phong ghi ký hiệu M1; Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu M3, có khối lượng 0,375g, là ma túy, là loại Methamphetamine; Mẫu chất dạng cục và bột màu đỏ trong niêm phong ghi ký hiệu M4, có khối lượng 0,041g, là ma túy, là loại Methamphetamine.

Sau khi phạm tội Ngô Minh Q bỏ trốn, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã ra Quyết định truy nã. Đến ngày 19/7/2021, Ngô Minh Q bị bắt theo quyết định truy nã.

Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đối với hành vi của Nguyễn Đức S, Trịnh Phương T và Nguyễn Văn T cùng như các vật chứng có liên quan trong vụ án đã được giải quyết tại Bản án số 37/2021/HSST ngày 19/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ.

Bản cáo trạng số 86/CT-VKS-YM ngày 12/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo Ngô Minh Q về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Ngô Minh Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá lời khai của bị cáo tại phiên tòa, tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Ngô Minh Q phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Minh Q từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn có quan điểm về vật chứng và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đều có quan điểm xét xử vắng mặt những người làm chứng, HĐXX xét thấy những người làm chứng đều đã có lời khai tại cơ quan điều tra, nên việc vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến kết quả xét xử vụ án, do vậy HĐXX căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt những người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng*:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại các bút lục 321 – 325, phù hợp với các đối tượng cùng sử dụng ma túy với bị cáo, như Trịnh Phương T từ BL 125 – 128, Nguyễn Văn T từ BL 146 – 159, Nguyễn Đức S từ BL 191 – 202. Tại bản án số 37/ 2021/ HSST ngày 19/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện

Yên Mỹ từ BL 238 – 243 đã xác định khoảng từ 00 giờ đến 03 giờ 45 phút ngày 11/8/2020, bị cáo Ngô Minh Q và các đối tượng Nguyễn Văn T, Trịnh Phương T cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy và tuyên bố Trịnh Phương T và Nguyễn Văn T phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Q có hành vi xin sử dụng ma túy, giao xe máy cho T và T đi mua ma túy, quá trình sử dụng Q lắp ráp các trai nhựa, đục lỗ nắp chai gắn với cóng thủy tinh và là người đổ ma túy vào cóng thủy tinh và bật lửa đốt cho ma túy tan chảy thành khói để Q và T, T cùng sử dụng, nên Q là đồng phạm của T và T, các đối tượng cùng tiếp nhận ý chí của nhau, đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể mình và người khác, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự , nên hành vi của Q đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vai trò của bị cáo: Bị cáo Q không là người khởi xướng, không bỏ tiền mua ma túy, không chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, bị cáo chỉ nắp các chai nhựa với cóng thủy tinh do Tân mang đến và đổ ma túy vào cóng, dùng bật lửa đốt tan chảy để mọi người sử dụng nên bị cáo có vai trò thấp hơn Toán và Tân.

[6] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an xã hội của địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân; là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn, cơ quan điều tra phải ra lệnh truy nã mới bắt được bị cáo, nên cần xét xử nghiêm minh, dành cho bị cáo một hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về biện pháp tư pháp: Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi A6 màu đen bên trong lắp sim thuê bao số 0978 147 663 là tài sản của bị cáo không dùng vào việc phạm tội nay hoàn trả bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; 58 Bộ luật hình sự; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

2/ Tuyên bố bị cáo Ngô Minh Q phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"

3/ Xử phạt bị cáo Ngô Minh Q 07(bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2021.

4/ Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo

5/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 46 Bộ luật hình sự. Hoàn trả bị cáo Ngô Minh Q chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi A6 màu đen bên trong lắp sim thuê bao số 0978 147 663. Tình trạng vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Mỹ.

6/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Ngô Minh Q phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

7/ Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Ngô Xuân Quỳnh

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Yên Mỹ;
- Công an huyện Yên Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Yên Mỹ;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã D, huyện Kh;
- Lưu.